

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20-8-2020

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Nghị;
2. Ông Nguyễn Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thật - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Lệ H, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện S, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị Lệ H trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh L tự nguyện quen biết nhau, gia đình hai bên đồng ý có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã V vào ngày 23/10/2009. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra tranh cãi, anh L không lo làm ăn, không chăm lo cho vợ con. Vợ chồng đã cố gắng chung sống với nhau nhưng không được nữa. Chị đã dẫn con chung về nhà mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay tình

cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thu T (giới tính: Nữ), sinh ngày 10/01/2011, hiện nay đang ở với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nhận nuôi con chung Nguyễn Thu T đến trưởng thành, không yêu cầu anh Nguyễn Thanh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn, anh Nguyễn Thanh L đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, hòa giải, tiếp cận và công khai chứng cứ theo quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng anh L vắng mặt, không cung cấp lời khai, yêu cầu.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2020 em Nguyễn Thu T trình bày: Hiện nay em đang ở cùng mẹ, khi ba mẹ ly hôn em có nguyện vọng ở với mẹ là chị Lê Thị Lệ H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định. Bị đơn Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Lệ H: Chị Lê Thị Lệ H được ly hôn anh Nguyễn Thanh L; về con chung: giao con chung Nguyễn Thu T cho chị Lê Thị Lệ H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh Nguyễn Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu; tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Án phí giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình khởi kiện ly hôn; bị đơn anh Nguyễn Thanh L đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Bình Định. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự

năm 2015. Anh Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng không có mặt tại phiên Tòa, nên căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Lệ H và anh Nguyễn Thanh L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh Bình Định vào ngày 23/10/2009 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Sau khi cưới, vợ chồng chị H chung sống với nhau tại thôn Đ, xã Tây V, huyện S tỉnh Bình Định. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra kinh cãi. Chị H có báo cho Hội liên hiệp phụ nữ xã V là bà Nguyễn Thị Xuân H (cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ xã V) cũng đã xác nhận về tình trạng hôn nhân, vợ chồng sống không có hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn trong gia đình.

Bà Trần Thị C là mẹ đẻ của anh Nguyễn Thanh L cũng xác nhận về trình trạng hôn nhân, thời gian vợ chồng Hiền chung sống với bà từ năm 2009 và thời gian chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã Cát Chánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định ở, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ từ năm 2016 cho đến nay; cũng như việc anh L đã nhận được tất cả các văn bản Tố tụng của Tòa án mà bà đã giao tận tay cho anh L. Việc chị H yêu cầu ly hôn với con bà là anh L thì do chị H tự quyết định.

Mặc dù anh Nguyễn Thanh L đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần (hai lần triệu tập làm việc, hai lần triệu tập hòa giải tiếp cận và công khai chứng cứ, hai lần triệu tập tham gia phiên tòa) nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị H và anh L không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài (từ năm 2016 cho đến nay); do đó, chị H yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thanh L là có căn cứ, phù hợp với tình hình thực tế hôn nhân vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thu T (giới tính: Nữ), sinh ngày 10/01/2011, hiện nay đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nhận nuôi con chung Nguyễn Thu T đến trưởng thành (con chung Nguyễn Thu T cũng có nguyện vọng được ở với chị H), không yêu cầu anh Nguyễn Thanh L cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần giao con chung Nguyễn Thu T cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu, anh L vắng mặt không cung cấp lời khai nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc chị Lê Thị Lệ H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai số 0006571 ngày 20/2/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị Hiền đã nộp xong án phí.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Lệ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Lệ H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Lệ H được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thu T đến trưởng thành. Anh Nguyễn Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi đến thăm nom, chăm sóc, giúp đỡ con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Lệ H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006571 ngày 20/2/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tây Sơn; chị H đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Lệ H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA huyện Tây Sơn;
- UBND xã V;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã Ký)

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Triều

